

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS - ST
Ngày: 17 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Liên và ông Lê Đăng Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Kh;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 03/01/1968, tại tỉnh Hà Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ch, (đã chết);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1936,

Vợ: Phan Thị L, sinh năm 1971

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ nhất 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Kh theo phân công của Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk: Ông Chu Đức K - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV Trọng Đức – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà Phan Thị L, sinh năm 1971 (Vợ bị cáo Kh), có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, Thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk.

- Người bị hại: Phan Đức Ph (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông Phan Q, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1963, có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc Ph (sinh năm 1983, vắng mặt) và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn D, sinh năm 1988 và ông Hoàng Hạc, sinh năm 1986 (Tất cả đều vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/7/2016, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Văn Kh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47H9-2661, đi từ hướng xã T về hướng thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến đoạn đường Km 165+400, Quốc lộ 29, thuộc Buôn A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì lần sang làn đường ngược chiều, dẫn tới va chạm với xe mô tô BKS 47M8-1180 do anh Phan Đức Ph, sinh năm 1986, trú tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Ph tử vong, Kha bị thương nặng, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi khám nghiệm là đoạn đường nhựa, tại Km165+400, Quốc lộ 29, thuộc buôn A, thị trấn K, huyện K, mặt đường rộng 550cm. Lấy mép đường bên phải hướng từ thị trấn K đi xã T và trụ điện 140 làm mép chuẩn và mốc chuẩn. Qua xác định các dấu vết trên hiện trường xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô tương ứng trên mặt đường cách mép chuẩn 160cm, cách trực sau xe mô tô BKS 47H9-2661 là 80cm, cách trực trước xe mô tô BKS 47M8-1180 là 80cm (nằm trên phần đường của xe mô tô 47M8-1180 do Phan Đức Phi điều khiển).

Khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô biển kiểm soát 47M8-1180, hiệu TECHNIC. Không gương chiếu hậu; không yếm chắn gió; ốp đèn chiếu sáng vỡ hoàn toàn; mặt nạ vỡ hoàn toàn; chắn bùn lớp trước vỡ hoàn toàn; ốp nhựa bảo vệ phuộc nhún trước bể hoàn toàn; niềng đúc lớp trước bể tại 2 vị trí đối diện nhau, vết thứ 1 kích thước (3x8)cm, vết thứ 2 kích thước (3x9)cm; Lớp sẫm phía trước không có hơi, không hãm lớp trước.

Xe mô tô biển kiểm soát 47H9-2661, nhãn hiệu LONCIN, màu nho. Đèn chiếu sáng và bộ đèn báo tín hiệu bị vỡ hoàn toàn, bị rơi khỏi xe; chắn bùn trước bị vỡ hoàn toàn; giảm sóc bên trái bị gãy rời, cong gập từ trước ra sau 01 góc 45 độ, xoay ngược từ trước ra sau 01 góc 80 độ, mặt ngoài giảm sóc bên trái có 03 vết xước nhỏ, không rõ hình dạng, kích thước (0,5x0,5)cm; giảm sóc trước bên phải cong gập 01 góc 05 độ, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong; tằm xe bị đứt gãy hoàn toàn; mặt ngoài đèn phanh bánh trước có dấu vết trầy xước, kích thước (7x0,5)cm, có chiều hướng từ trước ra sau; bọc nhựa tay nắm bên phải có vết trầy xước phía ngoài cùng bên trên có kích thước (4x2)cm, có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên; hệ thống đèn phanh trước mất tác dụng.

Khám nghiệm tử thi:

- Khám bên ngoài tử thi: Sưng nề, bầm tím mắt phải, kích thước (6x3)cm; sưng nề, bầm tím mắt trái, kích thước (7x3)cm; gãy xương chính mũi; dập, nát môi trên và dưới, kích thước (3x3)cm; gãy 02 răng cửa dưới, gãy nát xương hàm dưới; xây xước,

rách da vùng ngực trái dài 04cm; xây xước, rách da mu bàn tay trái, kích thước (5x3)cm; xây xước, rách da gối, cẳng chân trái, kích thước (15x8)cm.

- Mô tử thi: Bộc lộ da đầu phát hiện tụ máu dưới da vùng trán, kích thước (6x3)cm. Vỡ, lún xương trán, kích thước (3x2)cm. Máu, tổ chức não thoát qua đường vỡ. Đóng vết mổ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 339/PY-T.Th ngày 23/7/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: nguyên nhân tử vong của Phan Đức Ph là bị đa thương, chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 1134/PY-TgT ngày 14/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn Kh bị liệt ½ người phải, rối loạn vận ngôn, tràn khí màng phổi hai bên và gãy xương vai phải. Tỷ lệ thương tích 73%.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 34/TgT-TTPY, ngày 03/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Nguyễn Văn Kh hiện tại là 74%.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 13/KLGD ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận:

+ Về y học: Hiện tại bị can Nguyễn Văn Kh bị bệnh: Rối loạn tâm thần thực tổn (F09-ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hiện tại bị can Nguyễn Văn Kh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 334/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 12/7/2016, giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu TECHNIC, loại xe nữ, màu nâu, BKS 47M8-1180 là 850.000 đồng. Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô HALIM, loại xe nữ, màu nâu, BKS 47H9-2661 là 1.410.000 đồng.

Tại bản tổng kết hồ sơ bệnh án của Nguyễn Văn Kh do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Nồng độ rượu trong máu của Nguyễn Văn Kh là 22.7 mmol/L (104.6mg/100ml).

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M8-1180, đây là tài sản của bị hại anh Phan Đức Ph, nay bị hại đã chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại chiếc xe cho người đại diện hợp pháp là ông Phan Q (bô ruột của bị hại).

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H9 – 2661, đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Ái V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà V.

+ Một số mảnh nhựa vỡ, mũ bảo hiểm, giày, đây là các vật chứng thu giữ tại hiện trường không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, xác định: Bị cáo Nguyễn Văn Kh khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã đi không đúng phần đường của mình, đi lấn sang đường bên trái 115cm dẫn đến va chạm với xe mô tô đi ngược chiều, như vậy đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kh về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; các điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả tài sản cho các chủ sở hữu: Trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M8-1180 cho ông Phan Q (bố ruột của bị hại); Trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H9 – 2661 cho bà Lê Thị Ái V.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật và thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí cho gia đình bị hại, bản thân gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và hiện nay bị cáo đang bị bệnh nặng. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 BLHS năm 1999, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và người bào chữa trình bày lời bào chữa, thì bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 12/7/2016, sau khi đã sử dụng rượu (nồng độ cồn trong máu là 22.7mmol/L = 104.6mg/100ml) Nguyễn Văn Kh đã điều khiển xe mô tô BKS 47H9-2661 đi từ hướng xã T đến thị trấn K. Khi đi đến Km165+400, Quốc lộ 29, thuộc buôn

A, thị trấn Krông Năng, huyện K, Kh điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái 115cm và va chạm với xe mô tô BKS 47M8-1180 do anh Phan Đức Ph điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Ph bị tử vong

Hành vi điều khiển xe mô tô sau khi đã sử dụng rượu và đi không đúng làn đường quy định, vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, dẫn tới tai nạn gây thiệt hại cho tính mạng của người khác của bị cáo Nguyễn Văn Kh đã có đủ yếu tố để cấu thành tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Kh về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm.

8. Người lái xe đang điều khiển xe trên đường mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc 40 miligam/1lít khí thở hoặc có các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.

Điều 9. Quy tắc chung.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Khoản 1 Điều 8 khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy việc xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy không chỉ có tác dụng trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo mà còn có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong cộng đồng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại bãi nại, bản thân bị cáo cũng bị thương tích dẫn tới bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình

tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, nên không chấp nhận đề nghị về việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi sau khi thực hiện hành vi phạm tội, không phải tại thời điểm phạm tội. Vì vậy, HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1, mà chỉ xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng 70.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 02 xem mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định, cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả cho ông Phan Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M8-1180; trả cho bà Lê Thị Ái V 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H9 – 2661.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc giày và một số mảnh vỡ của xe mô tô (Vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên bản giao nhận ngày 16/5/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN